VĂN PHÒNG UBND TỈNH HƯNG YÊN
TRUNG TÂM THÔNG TIN - HỘI NGHỊ
Giờ ký: 30/10/2023 10:37:23

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 394/2023/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 02 tháng 10 năm 2023*

NGHỊ QUYẾT
Ban hành Quy định nội dung, mức chi một số hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 46/2016/TTLT-BTC-BVHTTDL ngày 11 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chế độ quản lý đặc thù đối với đội tuyên truyền lưu động cấp tỉnh và cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BVHTTDL ngày 14 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức thi, liên hoan văn nghệ quần chúng;

Căn cứ Thông tư số 67/2019/TT-BTC ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định nội dung và mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ từ nguồn ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 136/TTr-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi, mức

chi một số hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 693/BC-VHXH ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định nội dung, mức chi một số hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Mười sáu nhất trí thông qua ngày 02 tháng 10 năm 2023 và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 10 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Toản

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Nội dung, mức chi một số hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 394/2023/NQ-HĐND ngày 02 tháng 10 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

Điều 1. **Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung chi, mức chi một số hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, cụ thể như sau:

a) Nội dung chi, mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội, triển lãm, nghệ thuật quần chúng thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình.

b) Nội dung chi, mức chi bồi dưỡng cho diễn viên, nhạc công không chuyên, nhân viên phục vụ, hậu đài, người tham gia các chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân.

c) Nội dung chi, mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

a) Tập thể và các cá nhân đạt giải; ban chỉ đạo, ban tổ chức, ban giám khảo, tổ thư ký, dẫn chương trình, nhân viên phục vụ (lái xe, lễ tân), lực lượng bảo vệ, nhân viên y tế, chạy sân khấu cảnh trí, hóa trang, đạo cụ kỹ thuật âm thanh, ánh sáng tham gia cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội, triển lãm, nghệ thuật quần chúng thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên tổ chức.

b) Diễn viên, nhạc công không chuyên, dẫn chương trình, nhân viên phục vụ (lái xe, lễ tân), lực lượng bảo vệ, chạy sân khấu cảnh trí, hóa trang, đạo cụ kỹ thuật âm thanh, ánh sáng, người tham gia các chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân được tổ chức ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội, triển lãm, văn nghệ quần chúng do cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã tổ chức.

d) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung chi, mức chi tổ chức cuộc thi, hội thi, hội diễn, liên hoan, ngày hội, triển lãm, nghệ thuật quần chúng thuộc lĩnh vực văn hóa, du lịch và gia đình

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi tối đa
I	Cấp tỉnh (do các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp tỉnh tổ chức)		
1	Giải thưởng		
a	Giải tập thể (Toàn đoàn)		
	Giải Nhất (Giải A)	đồng/giải	4.000.000
	Giải Nhì (Giải B)	đồng/giải	2.000.000
	Giải Ba (Giải C)	đồng/giải	1.600.000
	Giải Khuyến khích	đồng/giải	1.000.000
b	Giải tiết mục (Cá nhân)		
	Giải Nhất (Giải A)	đồng/giải	2.000.000
	Giải Nhì (Giải B)	đồng/giải	1.000.000
	Giải Ba (Giải C)	đồng/giải	800.000
	Giải khuyến khích	đồng/giải	500.000
2	Bồi dưỡng		
a	Bồi dưỡng Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức, Ban Giám khảo (Hội đồng nghệ thuật), Tổ Thư ký, dẫn chương trình trong ngày tổ chức chính	đồng/người/ngày	150.000
b	Bồi dưỡng triển khai nhiệm vụ		
	Ban Chỉ đạo; Ban Tổ chức	đồng/người/ngày	95.000
	Ban Giám khảo (Hội đồng nghệ thuật)	đồng/người/buổi	70.000
	Tổ Thư ký	đồng/người/buổi	60.000
	Dẫn chương trình	đồng/người/buổi	60.000
	Nhân viên phục vụ	đồng/người/buổi	50.000
II	Cấp huyện (do các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp huyện tổ chức)	Bằng 70% mức chi của cấp tỉnh	
III	Cấp xã (do các cơ quan, đơn vị, đoàn thể cấp xã tổ chức)	Bằng 50% mức chi của cấp tỉnh	

Trường hợp một người được phân công tham gia thực hiện nhiều nhiệm vụ khác nhau trong quá trình tổ chức một hoạt động thì chỉ được hưởng mức chi bồi dưỡng cao nhất và tối đa không quá 06 buổi (03 ngày)/người.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi bồi dưỡng cho diễn viên, nhạc công không chuyên, nhân viên phục vụ, hậu đài, người tham gia các chương trình văn hóa, văn nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị và nhân dân

TT	Nội dung chi	Mức chi tối đa (đồng/người/buổi)
I	Bồi dưỡng tập luyện (tối đa là 10 buổi)	
1	Diễn viên chính	60.000
2	Diễn viên phụ	50.000
3	Nhạc công	60.000
4	Nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên đạo cụ, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng	50.000
II	Bỗi dưỡng biểu diễn (tính theo số buổi biểu diễn thực tế)	
1	Diễn viên chính	100.000
2	Diễn viên phụ	80.000
3	Nhạc công	80.000
4	Nhân viên phục vụ, nhân viên hậu đài, nhân viên hóa trang, nhân viên đạo cụ, kỹ thuật viên âm thanh, kỹ thuật viên ánh sáng	50.000

Điều 4. Nội dung chi, mức chi thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ trên địa bàn tỉnh

1. Mức chi thù lao cho người thực hiện nhiệm vụ khoa học, kỹ thuật (là người của cơ quan có chức năng thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ hoặc được cử tham gia thường xuyên và trực tiếp vào dự án thăm dò, khai quật khảo cổ): 300.000 đồng/người/ngày. Số ngày làm căn cứ để thanh toán chi thù lao là số ngày thực tế trực tiếp làm việc tại hiện trường khai quật hoặc trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ chỉnh lý hiện vật khảo cổ theo sự phân công và có sự xác nhận của thủ trưởng đơn vị hoặc chủ nhiệm đề tài/dự án trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Ngoài mức chi thù lao nêu trên, người thực hiện nhiệm vụ khoa học, kỹ thuật vẫn được hưởng chế độ lương, các loại phụ cấp hiện hưởng, chế độ công tác phí theo quy định đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Mức chi thù lao đối với chuyên gia tư vấn khoa học cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ (là người ký hợp đồng tham gia tư vấn khoa học trong quá trình xây dựng và thực hiện dự án thăm dò, khai quật khảo cổ)

Chuyên gia tư vấn khoa học tham gia tư vấn dự án thăm dò, khai quật khảo cổ theo hình thức hợp đồng tư vấn. Mức chi cho chuyên gia tư vấn khoa học làm căn cứ để ký kết hợp đồng trọn gói cho những ngày tham gia tư vấn: 650.000 đồng/ngày/người; ngoài mức thù lao trên, chuyên gia tư vấn khoa học được thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác, tiền tàu, xe (nếu có) theo mức chi quy định về chế độ công tác phí áp dụng đối với các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Mức chi thuê khoán nhân công phục vụ công tác điều tra, đào thăm dò, khai quật khảo cổ, phân loại chỉnh lý di vật; mức chi thuê khoán bảo vệ công trường và kho tạm 24/24 giờ: 300.000 đồng/ngày/người.

4. Mức chi viết báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ

a) Chi viết báo cáo sơ bộ: 4.000.000 đồng/báo cáo.

b) Chi viết báo cáo khoa học: 12.000.000 đồng/báo cáo.

5. Mức chi cho công tác lập hồ sơ khoa học

a) Mức chi dập hoa văn và văn bia: 100.000 đồng/bản (khổ A4), 150.000 đồng/bản (khổ A3), 250.000 đồng/bản (khổ A2), 450.000 đồng/bản (khổ A0).

b) Mức chi chụp ảnh chụp di tích và di vật: 25.000 đồng/ảnh (bao gồm công chụp, chỉnh sửa và chi phí làm ảnh cỡ 9x12).

c) Mức chi phiếu đăng ký hiện vật (mô tả đặc trưng, niên đại, nguồn gốc và tính chất hiện vật): 30.000 đồng/phiếu.

d) Mức chi đo vẽ di tích, di vật (mặt bằng tổng thể khu di tích, mặt bằng hiện trạng di tích, mặt cắt địa tầng, chi tiết các dấu vết kiến trúc, hình dáng, hoa văn của các loại di vật,...): chi theo hợp đồng thỏa thuận trên cơ sở ngày công lao động và mức chi thù lao 300.000 đồng/ngày/người.

6. Mức chi hội thảo phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ; hội thảo báo cáo kết quả thăm dò, khai quật khảo cổ và kết quả nghiên cứu, chỉnh lý di tích, di vật: thực hiện theo quy định hiện hành về công tác phí, chế độ chi hội nghị.

7. Mức chi phục chế, phục dựng hiện vật khảo cổ: thực hiện theo hợp đồng trên cơ sở khối lượng công việc thực tế và trong phạm vi dự toán kinh phí đã được cấp có thẩm quyền giao.

8. Mức chi về mua sắm hoặc thuê trang thiết bị vật tư, dụng cụ, văn phòng phẩm phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; thuê phương tiện đi lại; lán trại tại công trường phục vụ thăm dò, khai quật khảo cổ; in ấn, photo, nhân bản hồ sơ và báo cáo; thuê khoán lấp hố hoặc bảo tồn di tích sau khi thăm dò, khai quật được căn cứ định mức quy định hiện hành, giá thực tế của địa phương tại thời điểm thăm dò, khai quật và được thỏa thuận trong hợp đồng kinh tế trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Đơn vị được Nhà nước giao nhiệm vụ mua sắm, quản lý sử dụng tài sản từ nguồn vốn ngân sách nhà nước phục vụ cho công tác thăm dò, khai quật khảo cổ có trách nhiệm chấp hành đúng quy định hiện hành về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản nhà nước; trình cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án xử lý tài sản sau khi kết thúc dự án.

9. Mức chi về công tác di dời các di tích, di vật hoặc lấp cát bảo tồn tại chỗ các di tích, di vật dưới lòng đất; thuê khoán kho, bãi bảo quản tạm thời di tích, di vật; thuê máy móc cần thiết phục vụ công tác thăm dò, khai quật khảo cổ được thực hiện theo hợp đồng căn cứ vào định mức quy định hiện hành, đơn giá do địa phương ban hành theo quy định của Luật Giá và các văn bản hướng dẫn Luật hoặc mức giá thực tế trên địa bàn và trong phạm vi dự toán được duyệt theo nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả.

10. Mức chi hoạt động bộ máy của đoàn khai quật hoặc của dự án thăm dò, khai quật khảo cổ: theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở các định mức chi hiện hành.

11. Ngoài những nội dung chi trên, trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ trì công tác thăm dò, khai quật khảo cổ phối hợp với các cơ quan liên quan xác định nội dung và mức chi cụ thể trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí dành cho hoạt động tại Điều 2, Điều 3 Quy định

a) Ngân sách nhà nước theo phân cấp.

b) Tài trợ, viện trợ hợp pháp của các tổ chức cá nhân trong và ngoài nước.

c) Nguồn xã hội hóa và các nguồn thu hợp pháp khác.

2. Nguồn kinh phí dành cho hoạt động tại Điều 4 Quy định

a) Ngân sách nhà nước thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ theo phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

b) Nhà nước khuyến khích huy động nguồn vốn xã hội hóa và các nguồn vốn hợp pháp khác từ các đơn vị, tổ chức và cá nhân để thực hiện công tác thăm dò, khai quật khảo cổ đảm bảo hợp pháp.